

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện quy chế công khai của Trường Đại học Hồng Đức

Thực hiện Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và hệ thống quốc dân được quy định tại Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2019 của Bộ GD&ĐT, Trường Đại học Hồng Đức báo cáo Kết quả thực hiện công khai năm học 2016-2017 và Kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2017-2018, như sau:

A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM HỌC 2016-2017

I. HÌNH THỨC CÔNG KHAI

Toàn bộ các nội dung công khai theo quy định của Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2019 của Bộ GD&ĐT đã được Nhà trường công khai trên website tại địa chỉ www.hdu.edu.vn (mục 3 công khai) và thông qua các tài liệu được công bố, phát hành như: Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Hồng Đức giai đoạn 2011-2016, Đề án tuyển sinh năm 2017, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất phục vụ dạy học, danh mục đề tài NCKH, hội thảo khoa học, Niên lịch đào tạo năm 2016, kế hoạch dạy học, thời khóa biểu, kế hoạch đảm bảo chất lượng,.....

II. NỘI DUNG CÔNG KHAI

1. Về công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

1.1. Cam kết chất lượng giáo dục

- Nhà trường đã xây dựng Đề án tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2017 theo quy định, trong đó công khai đầy đủ thông tin về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục, điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục, đội ngũ giảng viên;

- Chuẩn đầu ra các ngành, trình độ đào tạo được xây dựng trong đó thể hiện yêu cầu về thái độ học tập của người học, mục tiêu đào tạo, kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp ở các trình độ và theo các ngành đào tạo;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định.

1.2. Chất lượng giáo dục thực tế

- Thông tin người học tốt nghiệp trong năm học 2016-2017 (tên người học, ngày tháng năm sinh, giới tính, ngành học, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, hạng tốt nghiệp) được công bố công khai trên website của nhà trường;

- Thông tin về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp năm 2015 có việc làm được công bố;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định.

1.3. Các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

- Thực hiện công khai về giảng viên giảng dạy thông qua lịch phân công giảng dạy (bản in giấy gửi cho khoa, bộ môn, giảng viên và sinh viên; file mềm được lưu và quản lý trong phần mềm quản lý đào tạo);

- Các thông tin về giảng viên giảng dạy, mục đích môn học, nội dung và lịch trình giảng dạy, tài liệu tham khảo, phương pháp đánh giá sinh viên được cụ thể hóa trong Đề cương chi tiết học phần và do giảng viên cung cấp cho người học trong tiết học đầu tiên.

1.4. Giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

Danh sách tác giả, nhóm tác giả được phê duyệt giao nhiệm vụ biên soạn tài liệu dạy học được công khai (tên tài liệu, loại tài liệu, số tín chỉ, sử dụng cho, tác giả, nhóm tác giả chủ biên,....).

Kết quả, năm học 2016-2017, Nhà trường đã giao nhiệm vụ 23 tác giả/nhóm tác giả biên soạn 23 tài liệu dạy học (trong đó: 8 giáo trình, 15 tài liệu tham khảo). Đến nay đã có 5 tài liệu nghiệm thu, xuất bản (trong đó: 4 giáo trình, 1 tài liệu tham khảo).

1.5. Đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp của các sinh viên trình độ đại học, học viên trình độ thạc sĩ và nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ:

Kết quả, trong năm học 2016-2017 đã giao nhiệm vụ hướng dẫn 5 đề tài luận án NCS, 245 đề tài cao học, và 464 đồ án/khóa luận tốt nghiệp. Tất cả đã được công khai trên website của nhà trường.

Hiện nay đã có 140 học viên tuyển sinh đợt 1 năm 2015 bảo vệ luận văn thạc sĩ thành công; 92% đạt loại khá giỏi và 08% đạt loại xuất sắc. Còn lại 105 học viên tuyển sinh đợt 2 sẽ bảo vệ vào đợt 2 (tháng 11/2017).

1.6. Hoạt động đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp: Trong năm học, nhà trường đã thực hiện đào tạo theo đơn đặt hàng cho Khu Kinh tế Nghi Sơn 33 học viên cao học chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

1.7. Hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

Trong năm học 2016-2017, Trường Đại học Hồng Đức thu được nhiều kết quả nổi bật nhất từ trước đến nay trong công tác tuyển chọn, đặt hàng, triển khai thực hiện đề tài, dự án với 64 đề tài, dự án các cấp được phê duyệt mới: Nhà trường đã được phê duyệt mới 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước, 01 đề tài thuộc Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia - Nafosted, 06 đề tài cấp Bộ (từ nguồn kinh phí của ĐH Hồng Đức); 09 đề tài, dự án cấp Tỉnh; 01 nhiệm vụ thuộc chương trình khuyến nông tỉnh Thanh Hóa và đang thực hiện 16 nhiệm vụ KH&CN chuyển tiếp từ năm trước.

Về đề tài cấp cơ sở, để tạo điều kiện cho đông đảo cán bộ, giảng viên Nhà trường tham gia nghiên cứu khoa học, trong năm, Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt thực hiện 46 đề tài, dự án KH&CN cấp cơ sở (tăng 17 đề tài so với năm học 2014-2015 và tăng 11 đề tài so với năm học 2015-2016).

1.8. Hội nghị, hội thảo khoa học trong cơ sở giáo dục tổ chức

Năm học 2016-2017, toàn trường đã tổ chức 45 hội thảo các cấp, trong đó phối hợp tổ chức 01 hội thảo quốc gia, 02 hội thảo quốc tế, 02 hội thảo thuộc đề tài cấp Tỉnh, 14 hội thảo cấp trường, 26 hội thảo cấp khoa.

Các hoạt động hội nghị, hội thảo của Nhà trường ngày càng được đổi mới, luôn có sự tham gia đông đảo của các bên liên quan trong đào tạo và đóng góp các ý kiến, tham luận có giá trị làm cơ sở giúp các khoa đào tạo điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng ứng dụng và thích ứng với sự thay đổi của thị trường lao động.

Các hội thảo thu hút được số lượng lớn các nhà quản lý, các nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực khoa học tham dự đã tạo cơ hội cho CB, GV Nhà trường được giao lưu học hỏi, trao đổi học thuật và nâng cao năng lực trong nghiên cứu và giảng dạy, qua đó góp phần nâng cao vị thế của ĐH Hồng Đức trong hệ thống ĐH Việt Nam.

1.9. Kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

- Hoàn thành công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài chất lượng giáo dục trường giai đoạn 2011-2016 và được Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục-ĐH Quốc gia Hà Nội đánh giá, công nhận và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ GD&ĐT (Quyết định số 122/KĐCL ngày 06/9/2017);

- Thực hiện các hoạt động đảm bảo chất lượng đúng tiến độ, kế hoạch đã xây dựng (Kế hoạch số 130/KH-ĐHHD ngày 09/8/2016).

2. Về công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Cơ sở vật chất

- Nhà trường không ngừng đầu tư, xây dựng (giảng đường, phòng học, phòng chuyên môn, xưởng thực tập, ký túc xá và khu thể thao), mua sắm trang thiết bị dạy học nhằm phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học;

- Kết quả: trong năm học đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhà ký túc xá với 500 chỗ và một số hạng mục của khu liên hợp thể thao, các loại thiết bị đào tạo và thí nghiệm được sử dụng;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định.

2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

- Nhà trường thực hiện công tác quản lý hồ sơ cán bộ theo quy định (Sơ lược lý lịch của giảng viên: họ và tên (kèm theo ảnh), tuổi đời, thâm niên giảng dạy, chức danh, trình độ chuyên môn, công trình khoa học, kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu, hoạt động nghiên cứu trong nước và quốc tế, các bài báo đăng tải trong nước và quốc tế; thông tin về họ và tên học viên, nghiên cứu sinh mà giảng viên đã hướng dẫn bảo vệ thành công trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, tóm tắt đề tài nghiên cứu, thời gian thực hiện);

- Năm học 2016-2017 tổng số 769 cán bộ giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên; trong đó PGS 16; tiến sĩ 101; thạc sĩ 409; đại học 215; cao đẳng 11; trình độ khác 38; giảng viên 451, giảng viên kiêm nhiệm 46.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Kết quả năm học 2016-2017 đã đào tạo được 18 giảng viên (trong đó: 11 tiến sĩ, 7 thạc sĩ); cử đi học 33 (trong đó: 21 NCS, 9 Cao học); học LLCC 4; VB2 03, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ 86.

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định.

2.3. Công khai thu chi tài chính

- Tình hình thu chi tài chính của nhà trường năm 2016 cụ thể như sau:

Nguồn Ngân sách nhà nước: 96.750.897.000 đ

Nguồn kinh phí sự nghiệp: 28.719.057.800 đ

Tổng kinh phí: 125.468.954.800 đ

- Khoản thu học phí các bậc đào tạo được thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 24/02/2017

của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa qua Quyết định số 288/QĐ-ĐHHD ngày 01/3/2017 và Quyết định số 1089/QĐ-ĐHHD ngày 30/6/2017 của hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức, cụ thể như sau:

TT	Bậc, nhóm ngành, nghề, chuyên ngành đào tạo	Mức thu học phí năm học 2016-2017	Mức thu học phí năm học 2017-2018
I	Mức thu học phí hệ chính quy		
1	Đại học (Mức thu/SV/tín chỉ)		
1.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	145.000 đ	170.000 đ
1.2	Khối KHTN, kỹ thuật, công nghệ, thể dục thể thao	169.000 đ	200.000 đ
2	Cao đẳng (Mức thu/SV/tín chỉ)		
2.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	116.000 đ	110.000 đ
2.2	Khối KHTN, công nghệ	135.000 đ	130.000 đ
3	Trung cấp (Mức thu/HS/tháng)		
3.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	235.000 đ	260.000 đ
3.2	Khối KHTN, kỹ thuật, công nghệ	275.000 đ	305.000 đ
4	Các lớp ngắn hạn: Theo thỏa thuận giữa người học và nhà trường		
5	Thạc sĩ (Mức thu/HV/tháng)		
5.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	705.000 đ	780.000 đ
5.2	Khối KHTN, kỹ thuật, công nghệ	825.000 đ	915.000 đ
6	Tiến sĩ (Mức thu/HV/tháng)		
6.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	1.175.000 đ	1.300.000 đ
6.2	Khối KHTN, kỹ thuật, công nghệ	1.375.000 đ	1.525.000 đ
II	Mức thu học phí hệ giáo dục thường xuyên:		
1	Đại học (Mức thu/SV/tháng)		
1.1	Khối Khoa học xã hội; Kinh tế; Luật; Nông, lâm, Thủy sản	705.000 đ	780.000 đ
1.2	Khối KHTN; Tin học; Ngoại ngữ	825.000 đ	915.000 đ
2	Cao đẳng (Mức thu/SV/tháng)		
2.1	Khối Kinh tế; Khoa học xã hội	405.000 đ	443.000 đ
III	Mức thu học phí đối với GDMN: (Mức thu/cháu/tháng)		
1	Không bán trú	150.000 đ	150.000 đ
2	Có bán trú	195.000 đ	195.000 đ

- Chính sách học bổng cho sinh viên:

+ Chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học được thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục Đào tạo.

+ Thực hiện chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật được thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh Xã hội, Bộ Tài chính.

+ Thực hiện miễn giảm học phí cho HSSV được thực hiện theo Nghị Định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 09/2016/TTLT-BTC-BLĐT BXH ngày 30/3/2016 của Liên bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh Xã hội.

+ Trợ cấp xã hội được thực hiện theo Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 53/1998/TT-LB/GD&ĐT-TC-LĐT B&XH ngày 25/8/1998 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo-Tài chính-Lao động Thương binh và Xã hội; Quyết định số 239/1999/QĐ-TTg ngày 28/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 13/2002/TTLT/BGD&ĐT-BTC ngày 28/3/2002 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục Đào tạo;

+ Học bổng khuyến khích học tập cho HSSV thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH ngày 30/3/2016; Quyết định số 44/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01/8/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT; Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Tổng kinh phí học bổng cho sinh viên năm 2016 là 2.694.225.000 đ

- Kinh phí hoạt động liên doanh liên kết, Nghiên cứu Khoa học và các nguồn thu hợp pháp khác của Trường Đại học Hồng Đức năm 2016 cụ thể như sau:

Kinh phí từ liên doanh, liên kết: 1.970.957.286 đ

Kinh phí nghiên cứu Khoa học: 4.375.902.000 đ

Nguồn khác: 256.876.062 đ

Tổng kinh phí: 6.603.735.348 đ

III. ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Nhà trường đã thực hiện công bố công khai đầy đủ, kịp thời các nội dung theo quy định.

- Các phòng chức năng đã tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả và đạt kết quả cao các nội dung, kế hoạch đã được phê duyệt;

2. Một số hạn chế

- Kết quả hoạt động của một số lĩnh vực chưa tương xứng với tiềm năng hiện có;

- Cơ sở vật chất được bổ sung nhiều nhưng vẫn chưa đáp ứng được hết nhu cầu của công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

B. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2017-2018

I. NỘI DUNG CÔNG KHAI

1. Về công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

1.1. Cam kết chất lượng giáo dục

- Xây dựng và công bố Đề án tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2018 theo quy định;

- rà soát, điều chỉnh, cập nhật chuẩn đầu ra của 04 chuyên ngành trình độ tiến sĩ và 17 chuyên ngành trình độ thạc sĩ;

- Cam kết tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ theo TT 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 và Quyết định số 1308/QĐ-ĐHHD ngày 15/8/2017 về việc ban hành Quy định tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức.

- Cam kết tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ theo TT 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 và Quyết định số 1510/QĐ-ĐHHD ngày 29/8/2014 về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức.

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 20.

- Rà soát, điều chỉnh, cập nhật chuẩn đầu ra các ngành, trình độ đào tạo;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 20.

1.2. Chất lượng giáo dục thực tế

- Công bố thông tin người học tốt nghiệp năm 2017;

- Nhà trường cam kết sẽ tổ chức thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đào tạo trình độ thạc sĩ năm học 2017-2018 và bảo vệ luận văn thạc sĩ đúng kế hoạch. Tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ các chuyên ngành theo đúng kế hoạch khóa học.

- Công bố thông tin về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp năm 2016 có việc làm;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 21.

1.3. Các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

- Công khai về giảng viên giảng dạy thông qua lịch phân công giảng dạy theo quy định;

- Rà soát, điều chỉnh Đề cương chi tiết học phần và cung cấp cho người học trong tiết học đầu tiên.

1.4. Giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn:

- Thành lập Hội đồng thẩm định đề cương tài liệu dạy học để ra quyết định giao nhiệm vụ biên soạn tài liệu dạy học;

- Tiếp tục thẩm định kết quả biên soạn tài liệu dạy học của tác giả/nhóm tác giả.

1.5. Đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp của các sinh viên trình độ đại học, học viên trình độ thạc sĩ và nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ:

Rà soát, ra quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn luận án, luận văn, khóa luận/đồ án tốt nghiệp theo đúng quy chế và công bố công khai.

1.6. Hoạt động đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp: Làm việc với các đơn vị, doanh nghiệp để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu xã hội.

1.7. Hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

Năm học 2017-2018, Nhà trường thực hiện các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện, cơ hội thuận lợi cho cán bộ, giảng viên được đăng ký, tham gia các chương trình, đề tài nghiên cứu trọng điểm của Trường, Bộ, Tỉnh và Nhà nước. Trong năm học 2017-2018, phần đầu có 2-3 nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước; 4- 5 đề tài cấp Bộ; 5-7 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; tăng cường chất lượng và số lượng đề tài cấp cơ sở theo tinh thần Nghị định số 99; Số lượng nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở từ 45-50 đề tài, dự án. Trong năm, công bố kết quả nghiên cứu của cán bộ, giảng viên trên các tạp chí trong nước và quốc tế tăng từ 7 - 10%. Tăng nguồn thu từ hoạt động khoa học và công nghệ từ 7 - 8% so với năm học 2016-2017.

Để đạt được mục tiêu đề ra, Nhà trường định hướng phát triển đồng bộ năng lực nghiên cứu của CB, GV, SV Nhà trường theo từng ngành, nhóm ngành, chuyên ngành, bộ môn, hướng tới mục tiêu hội nhập được với các xu hướng NCKH&CN trong nước và thế giới; Từng bước thành lập một số nhóm nghiên cứu mạnh trong trường. Các khoa đào tạo, các nhóm nghiên cứu chủ động hợp tác và hợp tác có chiều sâu trong hoạt động KH&CN để thu hút các nguồn lực; Mở rộng hợp tác với các Sở, ban, ngành, các địa phương của tỉnh, các trường đại học, các viện nghiên cứu, các tổ chức khoa học, các doanh nghiệp trong và ngoài nước, thông qua việc triển khai các đề tài phối hợp và đặt hàng; xây dựng cơ chế liên kết giữa Nhà trường với doanh nghiệp và cơ sở sản xuất trong hoạt động NCKH và chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn KH&CN; Xây dựng chính sách thu hút các chuyên gia nước ngoài có uy tín cùng hợp tác nghiên cứu để nâng cao số lượng các đề tài hợp tác NCKH và các công trình công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín.

1.8. Hội nghị, hội thảo khoa học trong cơ sở giáo dục tổ chức

Năm học 2017-2018, Nhà trường tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học có quy mô lớn (tổ chức được 01 hội thảo quốc gia và ít nhất 02 hội thảo cấp liên trường về các vấn đề thực tiễn đặt ra) với sự tham gia của các nhà quản lý, các nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực, các tổ chức KH&CN có uy tín trong và ngoài nước, tạo các cơ hội mới trong hợp tác đào tạo và NCKH của Nhà trường. Trong năm học mới, Nhà trường cũng có những chính sách khuyến khích cán bộ giảng viên tham dự các Hội thảo lớn trong nước và quốc tế về những vấn đề thực tiễn, những hướng nghiên cứu mới hiện nay, tạo cơ hội cho cán bộ, giảng viên Nhà trường được giao lưu học hỏi, trao đổi học thuật và nâng cao năng lực trong nghiên cứu và giảng dạy.

1.9. Kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

- Thực hiện đúng tiến độ nội dung các công việc theo Kế hoạch hành động khác phục sau đánh giá ngoài (Kế hoạch số 125/KH-ĐHHĐ ngày 20/6/2017);

- Triển khai các văn bản về công tác kiểm định chất lượng của Bộ GD&ĐT ban hành (Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 và Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017);

- Triển khai công tác tự đánh giá CTĐT một số ngành đang triển khai đào tạo.

2. Về công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Cơ sở vật chất

- Tiếp tục thực hiện đầu tư, xây dựng (giảng đường, phòng học, phòng chuyên môn, xưởng thực tập, ký túc xá và khu thể thao), mua sắm trang thiết bị dạy học nhằm phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 22.

2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2017-2018;

- Thực hiện công bố các thông tin theo quy định tại Biểu mẫu 23.

2.3. Công khai thu chi tài chính

- Thực hiện thu học phí theo Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa và công bố công khai vào đầu năm học.

- Công khai dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách theo đúng quy định.

- Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch khối lượng khối lượng công việc và kinh phí năm học.
- Thanh toán chế độ cho CBGV và HSSV theo quy định hiện hành khi có công văn của các phòng ban chức năng liên quan.
- Thực hiện báo cáo tổng kê và báo cáo công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo và bộ tài chính.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hình thức công khai

Công khai các thông tin theo quy định trên website tại địa chỉ www.hdu.edu.vn (mục 3 công khai) và thông qua các tài liệu được công bố, phát hành như: Đề án tuyển sinh năm 2018, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, cơ sở vật chất phục vụ dạy học, danh mục đề tài NCKH, hội thảo khoa học, Niên lịch đào tạo năm 2017, kế hoạch dạy học, thời khóa biểu, kế hoạch đảm bảo chất lượng,.....

2. Nhiệm vụ các đơn vị

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để thực hiện công bố công khai các nội dung theo quy định;
- Triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao;
- Có kế hoạch hành động để khắc phục những hạn chế của năm học 2016-2017, triển khai thực hiện đúng kế hoạch của năm học 2017-2018.

3. Phòng Quản lý đào tạo

- Là đơn vị đầu mối thực hiện theo dõi, đôn đốc các đơn vị trong trường triển khai các nội dung công khai theo quy định;
- Chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện công khai và triển khai kế hoạch theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Vụ GDĐH (để báo cáo);
- UBND tỉnh Thanh Hóa (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Thanh Hóa (để báo cáo);
- Các đơn vị trong trường (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, QLĐT.

